TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 308/2024/HS-PT
Ngày 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Lê Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15/4/2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLPT-HS ngày 23/01/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Viết H, sinh năm 1961 (tên gọi khác Nguyễn Viết D); nơi ĐKHKTT: Thôn Đ C, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số G, ngõ H, phố T, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 7/10; con ông: Nguyễn Viết C và bà Phạm Thị L (đều đã chết); vợ thứ nhất Nguyễn Thị T và vợ thứ hai Phạm Thị Thanh V (đều đã chết); vợ thứ ba Phùng Thị C1; con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/10/1984, UBND tỉnh H quyết định bắt tập trung cải tạo 03 năm.

- Ngày 08/10/1985, Công an quận H bắt về tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 22/11/1986, Công an Đ bắt về tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 07/4/1988, Công an Đ bắt về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 18/8/1988, Công an quận Đ bắt về tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 15/6/1990, TAND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

- Ngày 9/9/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ", tháng 9/2004 được đặc xá.

- Ngày 17/7/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ", đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 1995, chị Phạm Thị T1 (tên gọi khác là T2), sinh năm 1970; trú tại xóm E, thôn C, xã H (nay là thôn Đ C, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam) bị đau ốm lâu ngày nên ông Phạm Văn D1, sinh năm 1928 (là bố đẻ chị T1) có nhờ Nguyễn Viết H (là cháu gọi ông D1 bằng cậu họ) đưa chị T1 đi Hà Nội chơi, khi đi ông D1 cho chị T1 100.000 đồng để chi tiêu. Chiều ngày 26/12/1995, H thuê ông Nguyễn Bá V1, sinh năm 1957; trú tại thôn Đ, xã H, huyện B làm nghề chở xe ôm chở H và chị T1 ra phố P (nay là thị trấn B, huyện B) để đón xe khách đi Hà Nội. Đến bến xe G, H đưa chị T1 về nhà trọ của mình ở Q, Hà Nội nghỉ.

Do quen biết từ trước với Trần Thị T3 (tên gọi khác là Trần Thị T4), sinh năm 1961; trú tại Đ, xã N, huyện B (nay là thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam). H được T3 thống nhất là mỗi một phụ nữ H đưa lên Lạng Sơn cho T3 để đưa sang Trung Quốc bán làm vợ sẽ được người Trung Quốc trả 2.400.000 đồng. Với mục đích đưa chị T4 lên Lạng Sơn để T3 bán sang Trung Quốc lấy tiền, sáng ngày 27/12/1995 H nói dối và rủ chị T4 đi Lạng Sơn chơi để lấy hàng cho H được chị T4 đồng ý cùng H ra bến xe G, Hà Nội để đón xe đi Lạng Sơn.

Khi lên đến Lạng Sơn, H dẫn chị T4 vào nhà T3 và bảo chị T4 đi theo T3 để lấy hàng. Do sợ bị người khác lấy mất tài sản khi đi lấy hàng nên chị T4 có gửi H túi quần áo và đôi khuyên tai bằng kim loại, sau đó cùng T3 đi lấy hàng. Khi đi T3 đưa cho chị T4 01 con dao (loại dao quắm) và dặn chị T4 có ai hỏi thì bảo đi đốn củi cho bà và dẫn chị T4 sang Trung Quốc để bán, sau đó T3 về chia cho H 1.400.000 đồng, T3 được hưởng 1.000.000 đồng. Sau khi lừa bán chị T4 sang Trung Quốc được khoảng 3 đến 4 ngày, H về gặp và nói với ông D1 là đã đưa chị T4 lên Lạng Sơn làm ăn. Ngày 25/12/1995 âm lịch (tức ngày 13/02/1996 dương lịch), ông D1 nhận được thư của chị T4 gửi từ Trung Quốc về, trong thư chị T4 tố cáo Nguyễn Viết H đã lừa bán chị T4 sang Trung Quốc để làm vợ và thông báo chị T4 đã có chồng người Trung Quốc hiện đang sinh sống tại đảo H, Trung Quốc. Nhận được thư của chị T4, ông D1 đến gặp H để nói về việc H lừa bán chị T4 sang

Trung Quốc nhưng H không thừa nhận và H trả lại túi quần áo, đôi khuyên tai bằng kim loại của chị T4 gửi H trước đó cho ông D1 rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Ngày 28/5/1996, ông D1 trình báo sự việc H bán chị T4 sang Trung Quốc với Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, đồng thời giao nộp các lá thư do chị T4 viết gửi từ Trung quốc về cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh N. Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 03/6/1996 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 33, Quyết định khởi tố bị can số 85 đối với Nguyễn Viết H về tội "Mua bán phụ nữ" quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Quyết định truy nã số 40 ngày 10/06/1996, Lệnh truy nã số 91 ngày 20/6/1996 đối với Nguyễn Viết H về tội "Mua bán phụ nữ".

Thông qua công tác kiểm tra, rà soát các vụ án, vụ việc tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H thấy vụ án "Mua bán phụ nữ" xảy ra ngày 26/12/1995, tại xã H, huyện B, Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 33, Quyết định khởi tố bị can số 85 đối với Nguyễn Viết D, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 68 ngày 08/10/1996 đối với Nguyễn Viết D còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 150; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội "Mua bán người". Xử phạt bị cáo H 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/9/2023 và phạt bổ sung 20.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định truy thu số tiền thu lợi bất chính, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/12/2023 bị cáo Nguyễn Viết H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau:

Bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết, nhưng vì vụ án xảy ra đã quá lâu, hiện bị cáo tuổi đã cao, thu nhập thấp, hiện sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết về hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên đã xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết H, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích đưa phụ nữ sang Trung Quốc bán lấy tiền, lợi dụng việc ông Phạm Văn D1 là bố đẻ chị Phạm Thị T1 nhờ đưa chị T1 đi Hà Nội chơi. Sau khi đưa chị T1 đến Hà Nội, Nguyễn Viết H đã nói dối và rủ chị T1 đi Lạng Sơn để lấy hàng được chị T1 đồng ý. Đến Lạng Sơn, H giao chị T1 cho Trần Thị T3 để T3 đưa chị T1 sang Trung Quốc bán, sau đó T3 về đưa cho H 1.400.000 đồng, T3 được hưởng 1.000.000 đồng. Ngày 25/12/1995 âm lịch (tức ngày 13/02/1996 dương lịch), ông D1 nhận được thư của chị T1 gửi từ Trung Quốc về, trong thư chị T1 tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Viết H và thông báo chị T1 đã lấy chồng hiện đang sinh sống tại đảo H, Trung Quốc. Ngày 28/5/1996, ông D1 đã trình báo sự việc H bán chị T1 sang Trung Quốc với Cơ quan điều tra Công an tỉnh N. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Viết H đã phạm tội "Mua bán người", Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm đến quyền về thân thể, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết H được thực hiện vào tháng 12/1995. Theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1985 tội Mua bán phụ nữ, hành vi phạm tội của H thuộc tội nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 20 năm tù. Theo quy định tại Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015 tội Mua bán người, hành vi phạm tội của H thuộc tội rất nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 15 năm tù, và đều có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 15 năm nên cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là đúng với quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội; đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, anh Phạm Văn L1 là anh trai chị Phạm Thị T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo là người có nhân thân xấu; nhưng vụ án đã xảy ra từ lâu, chị T1 hiện đã lấy chồng ổn định bên Trung Quốc, bị cáo hiện là người cao tuổi không đủ sức khỏe để lao động, bị cáo không có thu nhập ổn định, nên với mức hình phạt như bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc, cũng như hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không phù hợp. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, cũng như miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Đại diện

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam; cụ thể:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 150; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H (Nguyễn Viết D) phạm tội "Mua bán người". Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 25/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm